

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1100/2013/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 17 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất
các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hà Giang**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 67/2011/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 19/TTr-SNgV ngày 25 tháng 3 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Ngoại vụ; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng Chủ nhiệm VPCP;
- Bộ Ngoại giao;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ tư pháp;
- TTr Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh Hà Giang khóa XIII;
- Văn phòng Tỉnh ủy, các Ban đảng TU;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, NC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Đàm Văn Bông

QUY CHẾ

Quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hà Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/VC/2013/QĐ-UBND
Ngày 17 tháng 6 năm 2013 của UBND tỉnh Hà Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, thẩm quyền, trình tự và trách nhiệm tổ chức thực hiện các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Các Sở, ban, ngành, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân khác;
- b) Các đối tượng khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nội dung hoạt động đối ngoại

1. Các hoạt động hợp tác, giao lưu với nước ngoài về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội.
2. Tổ chức và quản lý các đoàn, cá nhân đi nước ngoài (đoàn ra) và đón tiếp các đoàn nước ngoài đến tỉnh Hà Giang (đoàn vào).
3. Ký kết và thực hiện các thoả thuận quốc tế.
4. Tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế.
5. Hoạt động đối ngoại liên quan đến công tác quản lý biên giới lãnh thổ quốc gia; an ninh trật tự ở khu vực biên giới.
6. Quản lý hoạt động của các tổ chức, cá nhân người nước ngoài ở địa phương.
7. Công tác ngoại giao kinh tế; công tác quản lý, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài.
8. Công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài.
9. Công tác văn hóa đối ngoại.
10. Kiến nghị tặng, xét tặng các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh cho những tập thể, cá nhân người nước ngoài đã và đang làm việc tại tỉnh.

11. Tiếp nhận các hình thức khen thưởng của Nhà nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài tặng.

12. Thông tin tuyên truyền đối ngoại và quản lý hoạt động thông tin, báo chí của phóng viên nước ngoài tại tỉnh.

13. Theo dõi, tổng hợp thông tin về tình hình quốc tế và khu vực có tác động đến địa phương.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý hoạt động đối ngoại

1. Bảo đảm tuân thủ các quy định của Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước trong hoạt động đối ngoại.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo chặt chẽ của Tỉnh uỷ, sự quản lý, điều hành tập trung của Ủy ban nhân dân tỉnh, phát huy tính tích cực, chủ động của các ngành, đơn vị, địa phương trong công tác đối ngoại trên địa bàn tỉnh, nhằm thực hiện có hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

3. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa hoạt động đối ngoại của Đảng, hoạt động ngoại giao của chính quyền và hoạt động đối ngoại nhân dân; giữa chính trị đối ngoại, kinh tế đối ngoại, văn hoá đối ngoại và công tác người Việt Nam ở nước ngoài; giữa hoạt động đối ngoại và hoạt động quốc phòng, an ninh; giữa thông tin đối ngoại và thông tin trong nước, thông tin trên địa bàn tỉnh.

4. Phân công nhiệm vụ rõ ràng và đề cao trách nhiệm, tinh thần chủ động, linh hoạt, sáng tạo của các cấp, các ngành trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao có liên quan đến hoạt động đối ngoại; thường xuyên thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động đối ngoại.

5. Hoạt động đối ngoại được triển khai thực hiện trên cơ sở chương trình đối ngoại hàng năm đã được phê duyệt, bảo đảm thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, xin ý kiến theo qui định hiện hành về hoạt động đối ngoại.

Chương II

THẨM QUYỀN VÀ VIỆC TRÌNH DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

Điều 4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và chịu trách nhiệm về các hoạt động đối ngoại của tỉnh, bao gồm:

1. Chỉ đạo xây dựng và ban hành chương trình hoạt động đối ngoại hàng năm của tỉnh.

2. Triển khai, tổ chức thực hiện chương trình hoạt động đối ngoại đã được phê duyệt theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, đảm bảo đúng các quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực đối ngoại.

3. Quyết định cử ra nước ngoài đối với cán bộ, công chức, viên chức là những đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh.

4. Mời các đoàn nước ngoài cấp Tỉnh trưởng của các địa phương có quan hệ hợp tác, hữu nghị truyền thống; các đoàn cấp Đại sứ, Thứ trưởng, Phó tỉnh trưởng trở xuống của các nước, các vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế vào thăm và làm việc với tỉnh.

5. Tiếp nhận huân chương, huy chương và các danh hiệu khác của tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế tặng cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, tổ chức doanh nghiệp Nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Quyết định tặng Bằng khen cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài có thành tích đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và tăng cường mối quan hệ, hữu nghị hợp tác giữa địa phương với các nước, các tổ chức quốc tế theo Luật Thi đua, Khen thưởng và các quy định của pháp luật hiện hành.

7. Phê duyệt các chương trình dự án viện trợ, đầu tư của tỉnh theo thẩm quyền.

8. Xem xét cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC (gọi tắt là thẻ ABTC) cho doanh nhân và công chức, viên chức thuộc tỉnh Hà Giang trong việc đi lại thực hiện các hoạt động hợp tác kinh doanh, thương mại, đầu tư, dịch vụ, tham dự các hội nghị, hội thảo và các mục đích kinh tế khác tại các nước và các vùng lãnh thổ thuộc APEC tham gia chương trình.

9. Tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế; ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế và các hoạt động đối ngoại khác thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 5. Về việc xét duyệt nhân sự đi nước ngoài và việc mời đoàn vào, Chủ tịch UBND tỉnh uỷ quyền

1. Giám đốc Sở Ngoại vụ:

Xem xét, giải quyết cử cán bộ công chức, viên chức đi công tác nước ngoài đối với các đối tượng không thuộc khoản 3 Điều 4.

2. Chủ tịch UBND các huyện biên giới, huyện có ký kết hữu nghị

a) Cử Đoàn cán bộ của huyện đi công tác tại huyện biên giới đối đảng và huyện có ký kết hữu nghị thuộc tỉnh Vân Nam và Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc khi đã có chủ trương.

b) Mời đoàn của huyện biên giới đối đảng và huyện có ký kết hữu nghị thuộc tỉnh Vân Nam và Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc sang thăm và làm việc với huyện.

c) Chủ động kêu gọi, tiếp nhận các dự án hỗ trợ hợp tác đầu tư nước ngoài có sự hướng dẫn và được sự đồng ý của các cấp, ngành chức năng.

Điều 6. Xây dựng và trình duyệt Chương trình hoạt động đối ngoại hàng năm

1. Các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, ủy ban mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, các doanh nghiệp và các hội đặc thù có trách nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động đối ngoại của cơ quan, tổ chức mình gửi về Sở Ngoại vụ trước ngày 20 tháng 9 hàng năm để tổng hợp xây dựng chương trình hoạt động đối ngoại chung của tỉnh.

2. Chương trình đối ngoại sau khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Ban Đối ngoại trung ương và Bộ Ngoại giao tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xét duyệt trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.

3. Đối với hoạt động đối ngoại phát sinh ngoài chương trình hàng năm đã được duyệt:

a) Đối với hoạt động đối ngoại cần trình Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban thường vụ Tỉnh ủy và trình xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ (thời gian trình trước khi thực hiện ít nhất 15 ngày làm việc).

b) Đối với các nội dung hoạt động đối ngoại khác, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương điều chỉnh bổ sung.

Chương III

THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

Điều 7. Tổ chức triển khai chương trình đối ngoại đã được phê duyệt

1. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động đối ngoại theo chương trình hoạt động đối ngoại hàng năm đã được UBND tỉnh ban hành.

2. Khi triển khai các hoạt động đối ngoại trong Chương trình, Sở Ngoại vụ chủ động phối hợp với các đơn vị xây dựng nội dung, kế hoạch thực hiện cụ thể trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để thực hiện.

3. Đối với những hoạt động phát sinh ngoài Chương trình đã được phê duyệt và chưa kịp bổ sung trình Thủ tướng Chính phủ đúng kỳ hạn nhưng không có tính chất phức tạp, nhạy cảm, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết và thông báo kịp thời cho Bộ Ngoại giao; báo cáo Thủ tướng Chính phủ ngay sau khi kết thúc hoạt động.

Điều 8. Tổ chức và quản lý đoàn đi nước ngoài (đoàn ra)

1. Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối tham mưu trình UBND tỉnh xem xét việc đi nước ngoài đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh theo quy định; tổng hợp, thẩm định, hướng dẫn triển khai, kiểm tra

việc thực hiện các quy trình, thủ tục giải quyết và quản lý đối với tất cả các đoàn đi nước ngoài.

2. Đối với đoàn lãnh đạo tỉnh đi công tác nước ngoài

a) Sở Ngoại vụ có trách nhiệm giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác lãnh sự, lễ tân và đảm bảo chuyển công tác an toàn, hiệu quả; thông báo cho cơ quan đại diện Việt Nam ở địa bàn nơi đoàn đến hoạt động ít nhất trước 7 ngày làm việc về nội dung, chương trình hoạt động tại quốc gia, vùng lãnh thổ, tổ chức quốc tế tiếp nhận; đồng thời gửi thông báo cho Bộ Ngoại giao.

b) Trưởng đoàn công tác chỉ định cơ quan chuyên môn chuẩn bị nội dung, tài liệu và các điều kiện cần thiết khác phục vụ chuyến đi công tác nước ngoài.

3. Đối với chương trình đi công tác nước ngoài của các cơ quan, đơn vị, huyện, thành phố

Các cơ quan, đơn vị, huyện, thành phố có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh; văn bản cần nêu rõ mục đích, thành phần, nội dung, địa điểm, thời gian, nguồn kinh phí (có kèm theo thư mời, Đề án hoặc kế hoạch và lịch trình chuyến đi...) gửi Sở Ngoại vụ thẩm định, báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Đối với việc cử cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh đi nước ngoài

Cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh đi nước ngoài để học tập, nghiên cứu có sử dụng kinh phí chi từ ngân sách Nhà nước, do Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ thẩm định trình thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

5. Xét duyệt, cấp và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ

a) Sở Ngoại vụ có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và hướng dẫn đầy đủ thủ tục hợp lệ theo quy định hiện hành của Nhà nước trong việc cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ cho cán bộ, công chức trong tỉnh khi được cấp có thẩm quyền quyết định cử hoặc cho phép ra nước ngoài.

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm quản lý về hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của cán bộ cơ quan, đơn vị mình, bao gồm các công việc:

- Lập sổ theo dõi việc giao nhận hộ chiếu và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho hộ chiếu, không để thất lạc, âm ướt, hư hại hoặc không sử dụng được.

- Khi người được cấp hộ chiếu được điều động, luân chuyển công tác đến cơ quan, đơn vị khác thì chuyển hộ chiếu cho cơ quan quản lý cán bộ đó quản lý theo quy định.

- Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Ngoại vụ về việc hộ chiếu do cơ quan mình quản lý bị mất, bị hỏng.

- Thu hồi hộ chiếu của những người đã nghỉ hưu, thôi việc, hết nhiệm kỳ công tác, ra khỏi biên chế, bị chết, bị mất tích hoặc không thuộc diện được sử dụng hộ chiếu để chuyển cho Sở Ngoại vụ đề nghị Cục Lãnh sự Bộ Ngoại giao hủy giá trị hộ chiếu.

c) Cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh đi nước ngoài trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi kết thúc chuyến công tác ở nước ngoài, phải nộp lại hộ chiếu cho cơ quan, đơn vị mình quản lý; Không được sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ để đi nước ngoài với mục đích cá nhân; Trường hợp mất hộ chiếu phải khai báo về việc mất hộ chiếu theo quy định.

6. Cấp và quản lý thẻ doanh nhân APEC: Thực hiện theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28/2/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC.

Sở Ngoại vụ là đầu mối tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC đối với doanh nhân và công chức, viên chức thuộc tỉnh Hà Giang trong việc đi lại thực hiện các hoạt động hợp tác kinh doanh, thương mại, đầu tư, dịch vụ; tham dự các hội nghị, hội thảo và các mục đích kinh tế khác tại các nước và các vùng lãnh thổ thuộc APEC tham gia chương trình.

7. Thời gian giải quyết:

Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản hợp lệ, Sở Ngoại vụ có trách nhiệm quyết định giải quyết các thủ tục thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Ngoại vụ.

Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản hợp lệ, UBND tỉnh quyết định giải quyết các thủ tục thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 9. Tổ chức đón tiếp và quản lý các đoàn nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh Hà Giang (đoàn vào)

1. Đối với các Đoàn đến thăm và làm việc với lãnh đạo tỉnh:

Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối tiếp nhận việc đề nghị lãnh đạo tỉnh tiếp kiến, làm việc với các tổ chức nước ngoài của các cơ quan, đơn vị. Căn cứ vào tính chất, nội dung công việc, đối tượng khách và ý kiến chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền, sở Ngoại vụ xây dựng chương trình đón tiếp và làm việc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Các ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Ngoại vụ triển khai chương trình đón tiếp đảm bảo trọng thị, an toàn, chu đáo, tiết kiệm.

2. Đối với các Đoàn đến thăm và làm việc với các ngành, địa phương, cơ quan trong tỉnh:

Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối theo dõi, quản lý việc cho phép các đoàn đến thăm và làm việc tại tỉnh. Các ngành, địa phương, cơ quan có văn bản gửi Sở Ngoại vụ ít nhất 07 ngày làm việc trước khi đoàn đến thăm. Sau khi có ý

kiến, chủ trương đồng ý của cấp có thẩm quyền, ngành, địa phương, cơ quan xây dựng kế hoạch đón tiếp gửi Sở Ngoại vụ và trao đổi thống nhất với Sở Ngoại vụ để hướng dẫn công tác lễ tân khi cần thiết.

3. Đối với các chuyên gia nước ngoài lên nghiên cứu, khảo sát khoa học và làm việc tại tỉnh theo các đoàn công tác của các Vụ, Viện, Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh ủy quyền cho sở Ngoại vụ cho phép các đoàn vào làm việc theo quy định hiện hành.

Điều 10. Hoạt động liên quan đến công tác quản lý biên giới lãnh thổ

1. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, các huyện biên giới và các cơ quan liên quan quản lý, theo dõi, đánh giá, tổng hợp tình hình quản lý biên giới trên địa bàn; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Biên giới Quốc gia, Bộ Ngoại giao thực hiện tốt công tác quản lý đối ngoại liên quan đến biên giới quốc gia theo quy định của pháp luật.

2. Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Cục Hải Quan tỉnh chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, tham gia các hoạt động đối ngoại về công tác quản lý bảo vệ biên giới, cửa khẩu, xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu, an ninh trật tự khu vực biên giới theo chức năng nhiệm vụ và quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân các huyện biên giới tổng hợp, đánh giá và báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình quản lý biên giới thuộc địa phương quản lý, trực tiếp phối hợp với Sở Ngoại vụ, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng và các ngành liên quan trong các hoạt động quản lý biên giới theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 11. Quản lý hoạt động của cá nhân, tổ chức nước ngoài trên địa bàn tỉnh

1. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì, phối hợp thực hiện quản lý Nhà nước và kiểm tra công tác xuất cảnh, nhập cảnh của các tổ chức, cá nhân tại các cửa khẩu, đường qua lại tạm thời.

2. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp thực hiện quản lý nhà nước, công tác kiểm tra việc cư trú của tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh. Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan giải quyết các vấn đề nảy sinh đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến an ninh trật tự và vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Hàng tháng, quý, 6 tháng, 01 năm tổng hợp, thống kê báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Ngoại vụ) tình hình người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, tạm trú, thường trú, làm ăn, sinh sống, kinh doanh, đầu tư trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Ngoại vụ hướng dẫn quản lý các vấn đề liên quan đến nhân thân, tài sản, đi lại, làm ăn, sinh sống, học tập, công tác, du lịch, hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh tuân thủ theo pháp luật Việt Nam và Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết tham gia. Là đầu mối liên lạc với cơ quan đại diện ngoại giao nước có công dân, pháp nhân và Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao giải quyết các vấn đề về lãnh sự.

4. Sở Lao động - Thương binh và xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức cấp giấy phép, gia hạn giấy phép, cấp lại giấy phép cho lao động là người nước ngoài theo đúng quy định, đồng thời tổ chức quản lý, thanh tra, kiểm tra việc tuyển dụng và quản lý lao động đối với người nước ngoài trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong các khu công nghiệp và người sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh. Thực hiện báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

5. Các ngành, địa phương, cơ quan khác trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm cung cấp thông tin, phối hợp với Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh trong công tác quản lý hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 12. Công tác ngoại giao kinh tế và công tác quản lý, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài

1. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương và các cơ quan liên quan chủ động tham mưu xây dựng môi trường phát triển kinh tế, thương mại, đầu tư phù hợp với đặc điểm của địa phương, bảo đảm tính liên ngành, liên vùng và tối ưu hóa lợi thế quốc gia. Chủ động xin ý kiến Bộ Ngoại giao và phối hợp với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài xác minh và cung cấp thông tin liên quan đến các đối tác nước ngoài vào đầu tư tại địa phương; xây dựng Chương trình và tổ chức các hoạt động xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài; phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh liên hệ với Bộ Ngoại giao và Ban điều phối viện trợ nhân dân (PACCOM) tìm hiểu và kêu gọi các nhà tài trợ, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đến hoạt động tại tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành thẩm định các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài theo quy định của pháp luật hiện hành. Chịu trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh trong việc phê duyệt các khoản viện trợ đã được thẩm định.

3. Các sở, ban, ngành, huyện, thành phố chủ động gắn nội dung kinh tế vào các hoạt động đối ngoại của đơn vị, địa phương; xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch ngoại giao kinh tế, phát triển kinh tế đối ngoại; tham mưu xây dựng chương trình và tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch.

4. Đối với các dự án có nguồn vốn đầu tư nước ngoài, các tổ chức quốc tế đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và triển khai tại Hà Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh uỷ quyền cho Sở Ngoại vụ cho phép các tổ chức, các chuyên gia nước ngoài đến làm việc tại tỉnh theo chương trình dự án tài trợ, hợp tác cho những lần tiếp theo.

Điều 13. Công tác văn hóa đối ngoại

1. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch

ngoại giao văn hóa hàng năm phù hợp với Chiến lược Ngoại giao văn hóa và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng thời kỳ; Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tổ chức các sự kiện văn hóa đối ngoại tại địa phương và việc xây dựng, quảng bá hình ảnh con người, văn hóa của địa phương ở nước ngoài.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan khác trong việc tổ chức và triển khai các hoạt động văn hóa đối ngoại, tuyên truyền quảng bá các giá trị văn hóa quốc gia theo kế hoạch hàng năm và Chiến lược Ngoại giao văn hóa.

Điều 14. Công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài

1. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức nghiên cứu, đánh giá công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh Hà Giang và đề xuất xây dựng chính sách về công tác này; hướng dẫn, vận động việc thực hiện chính sách của Nhà nước đối với người Việt Nam ở nước ngoài; Tuyên truyền, vận động người Việt Nam đã có quá trình sinh sống, học tập, làm việc tại Hà Giang ở nước ngoài và thân nhân của họ tham gia vào công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế của địa phương.

2. Các ngành, địa phương, cơ quan triển khai thực hiện nghiêm túc các chính sách hiện hành về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài.

Điều 15. Tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh

1. Thực hiện theo Quyết định số 76/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý các hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh; báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế theo quy định.

3. Đối với hội nghị, hội thảo có yếu tố nước ngoài phát sinh đột xuất chưa kịp xin ý kiến bằng văn bản của các Bộ, cơ quan liên quan nhưng không có tính chất phức tạp, nhạy cảm thì Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thực hiện và báo cáo Bộ Ngoại giao sau khi kết thúc hoạt động.

Điều 16. Ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế

1. Việc ký kết thoả thuận quốc tế thực hiện theo Pháp lệnh số 33/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XI về ký kết và thực hiện các thoả thuận quốc tế và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Sở Ngoại vụ chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, lựa chọn đối tác phù hợp để thiết lập quan hệ hữu nghị, hợp tác cấp địa phương; theo dõi, quản lý việc ký kết, thực hiện và lưu trữ thoả thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh theo các quy định hiện hành. Các cơ quan, đơn vị, huyện, thành phố theo

chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao thực hiện các quy định về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế.

Điều 17. Công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại

1. Sở Ngoại vụ tổng hợp các thông tin đối ngoại của địa phương để cung cấp kịp thời cho lãnh đạo tỉnh, Bộ Ngoại giao khi cần thiết, xây dựng kế hoạch đón tiếp và quản lý các hoạt động thông tin, báo chí của phóng viên nước ngoài tại tỉnh đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành.

2. Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện quản lý nhà nước về công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 18. Giao dịch với đoàn ngoại giao tại Việt Nam

Sở Ngoại vụ là đầu mối phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành các hoạt động tiếp xúc, trao đổi thư tín ngoại giao với các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài và đại diện tổ chức quốc tế tại Việt Nam trong thực hiện công tác đối ngoại; trường hợp phát sinh vấn đề phức tạp, nhạy cảm báo cáo Bộ Ngoại giao để được hướng dẫn cụ thể.

Điều 19. Theo dõi, tổng hợp tình hình quốc tế và khu vực

Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan chủ động theo dõi, phân tích, tổng hợp các thông tin về tình hình chính trị, an ninh, kinh tế quốc tế và khu vực có tác động đến địa phương và các hoạt động đối ngoại của tỉnh báo cáo và đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phương hướng và giải pháp thực hiện.

Điều 20. Công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức đối ngoại

Sở Ngoại vụ có nhiệm vụ phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức đối ngoại cho cán bộ, công chức làm công tác đối ngoại trên địa bàn tỉnh báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức đối ngoại và ngoại ngữ theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Điều 21. Chế độ báo cáo

1. Sau khi kết thúc một hoạt động đối ngoại (đón tiếp đoàn vào, tổ chức đoàn ra, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, ký kết các thỏa thuận quốc tế, các vấn đề liên quan đến yếu tố nước ngoài...) chậm nhất 10 ngày làm việc các ngành, địa phương, cơ quan có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ để tổng hợp, theo dõi.

- Đối với cán bộ công chức, viên chức sau khi kết thúc đợt công tác hoặc tiếp xúc với tổ chức, cá nhân người nước ngoài phải có báo cáo bằng văn bản với cơ quan nơi công tác, cơ quan quản lý cán bộ đó có trách nhiệm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Ngoại vụ).

2. Định kỳ 6 tháng, hàng năm, các ngành, địa phương, cơ quan lập báo cáo tình hình hoạt động đối ngoại gửi Sở Ngoại vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với Thủ tướng Chính phủ và Bộ Ngoại giao theo quy định.

- Sở Ngoại vụ xây dựng các biểu mẫu báo cáo hướng dẫn các ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức thống nhất thực hiện.

3. Đối với các vấn đề phức tạp, nhạy cảm liên quan đến chủ quyền biên giới lãnh thổ, an ninh quốc gia, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ và các ngành liên quan có trách nhiệm báo cáo, tham mưu, đề xuất kịp thời cho Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan để giải quyết.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 22.

1. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

2. Các ngành, địa phương, cơ quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này; bố trí cán bộ theo dõi công tác đối ngoại triển khai hiệu quả nhiệm vụ được giao.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các ngành, địa phương, cơ quan phản ánh về Sở Ngoại vụ để kịp thời tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Đàm Văn Bông